

MỘT SỐ MOTIF TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH CỦA NGƯỜI SÁN DIU Ở VIỆT NAM

TRỊNH THỊ THU HÒA *

Tóm tắt: Nghiên cứu motif trong các thể loại tự sự dân gian là hướng nghiên cứu được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, trong đó có văn học dân tộc thiểu số. Bài viết đi sâu tìm hiểu một số motif trong truyện cổ tích của người Sán Diu ở Việt Nam; phân tích mối quan hệ giữa motif và cốt truyện; lý giải các tầng nghĩa sâu xa được gửi gắm kín đáo qua các motif tiêu biểu, từ đó, chỉ ra những nét văn hóa mang tính dân tộc của người Sán Diu phản ánh qua cách xây dựng các motif trong truyện kể dân gian Sán Diu.

Từ khóa: Truyện kể dân gian, motif, dân tộc Sán Diu.

Abstract: There are many researchers interested in studying motifs in folklore. This article delves into some motifs in the fairy tales of the San Diu ethnic minority people in Vietnam; analyzes the relationship between motif and plot; explains the layers of profound meanings that are discreetly conveyed through typical motifs; thereby, it shows the national cultural features of the San Diu ethnic minority people reflected in the construction of motifs in the San Diu fairy tales.

Keywords: Folk tales, motifs, San Diu ethnic minority.

1. Đặt vấn đề

Motif là khái niệm được nghiên cứu nhiều nhất trong văn học dân gian và được phân tích cẩn thận nhất trong thể loại truyện kể dân gian (truyện cổ tích, huyền thoại...). Thực tế, thuật ngữ motif không phải chỉ dùng trong lĩnh vực Văn học dân gian mà

được dùng khá phổ biến trong các lĩnh vực nghệ thuật khác như hội họa, âm nhạc,... Theo phiên âm Hán - Việt, motif được gọi là “mẫu đề”, còn trong tiếng Việt motif có thể được hiểu là các “kiểu”, “khuôn mẫu”. Khái niệm motif được nhắc tới đầu tiên trong cuốn *Thi pháp học lịch sử* của nhà nghiên cứu folklore học người Nga A. N. Veselovsky ở thế kỷ XIX. Trong công trình này, ông đã chỉ ra bản chất của motif là yếu tố cố định và luôn có trước cốt truyện, nằm trong cốt truyện và tạo nên cốt truyện bằng cách kết hợp với nhau. Đứng từ góc độ nghiên cứu về motif trong sáng tác văn học nghệ thuật, các nhà nghiên cứu James H. Grayson, Alain Silver cũng cho rằng: “Motif là một công thức có tính ước lệ, biểu trưng nghệ thuật của một cốt truyện và thường được lặp đi, lặp lại ghi nhận những ấn tượng về thực tại đặc biệt mạnh mẽ, quan trọng và lặp lại nhiều lần, nó là một đơn vị trần thuật đơn giản nhất, bằng hình tượng và cũng là những mẫu khái quát sơ khởi có đặc điểm là tính đồng nhất và giống nhau” (dt [1]). Đồng quan điểm trên, nhà nghiên cứu Trần Đình Sử định nghĩa: “Motif là các đơn vị cố định thể hiện một nội dung nào đó được sử dụng nhiều lần, là một hiện tượng phổ biến không chỉ trong văn học dân gian mà còn cả

* TS - Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên; Email: trinhthuhoatn@gmail.com

trong văn học viết” [5, tr.134]. Như vậy, khi tìm hiểu về motif, các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đều chỉ ra hai khía cạnh biểu hiện: 1- Là “hạt nhân” của cốt truyện, là “công thức” mà cốt truyện được triển khai; 2- Là yếu tố hợp thành của cốt truyện, là những mẫu truyện có chung một cốt kể giống nhau và được lặp đi lặp lại.

Dân tộc Sán Dìu (còn có tên gọi khác là Sán Dẻo, Trại, Trại Đất, Mán Quần Cộc,...) cư trú mật tập ở các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc,... thuộc miền núi trung du phía Bắc Việt Nam. Người Sán Dìu có vốn văn nghệ dân gian khá phong phú, nội dung và hình thức đều có màu sắc riêng đậm đà bản sắc dân tộc. Bên cạnh “Soọng cô” - thể loại dân ca trữ tình tiêu biểu của người Sán Dìu, truyện cổ tích cũng là thể loại văn nghệ dân gian có sức hút hơn cả đối với các thế hệ trong cộng đồng dân tộc Sán Dìu. Tuy nhiên, cùng với quá trình phát triển kinh tế và hội nhập văn hóa của đất nước, những hình thức sinh hoạt văn nghệ dân gian của người Sán Dìu cũng đang dần bị mai một. Theo đó, truyện kể dân gian của người Sán Dìu hiện nay ít được lưu truyền trong đời sống sinh hoạt tinh thần của thế hệ trẻ người Sán Dìu. Vì thế, những truyện kể dân gian hiện được lưu truyền trong cộng đồng người Sán Dìu ở Việt Nam không còn nhiều, đối tượng biết và kể được truyện phần lớn nằm trong độ trung niên. Truyện kể dân gian Sán Dìu gồm có 3 kiểu truyện: truyện cổ tích thần kỳ, truyện cổ tích loài vật và truyện cổ tích sinh hoạt. Trong đó, truyện cổ tích sinh hoạt chiếm tỉ lệ nhiều nhất.

Vận dụng lý thuyết về motif, bài viết tập trung tìm hiểu về các motif chủ yếu trong truyện kể dân gian Sán Dìu thuộc nhóm truyện cổ tích thần kỳ (6 truyện) và truyện cổ tích sinh hoạt (11 truyện) với mong muốn làm rõ những nét tương đồng giữa các motif truyện cổ tích của dân tộc Sán Dìu với

truyện cổ tích của một số dân tộc khác, qua đó, bài viết cũng mong muốn khám phá được những nét văn hóa thú vị của người Sán Dìu gửi gắm qua việc xây dựng các motif truyện dân gian của họ. Đặc biệt, chúng tôi hi vọng bài báo sẽ góp phần bảo tồn và dần khôi phục hình thức sinh hoạt văn nghệ dân gian của người Sán Dìu trước ảnh hưởng văn hóa người Việt.

2. Một số motif trong truyện cổ dân gian của dân tộc Sán Dìu

2.1. Motif sự kết hôn thần kỳ

Trong quá trình phát triển của xã hội loài người, vấn đề hôn nhân và gia đình luôn được đề cao và cũng phải trải qua một quá trình trải nghiệm trước sự chi phối mạnh mẽ của kinh tế xã hội. Vì thế, việc dựng vợ gả chồng luôn là công việc hệ trọng của một đời người, ước mơ lấy được vợ, có được hạnh phúc gia đình êm ấm là khát khao muôn đời của con người được gửi gắm qua các truyện cổ tích của người Sán Dìu nói riêng và của nhân loại nói chung. Tìm hiểu truyện cổ tích thần kỳ Sán Dìu, chúng tôi nhận thấy motif về sự kết hôn thần kỳ xuất hiện khá phổ biến ở kiểu truyện người mồ côi, người em út. Nhân vật chính ở đây thường là những chàng trai mồ côi nghèo khổ, cô đơn, vất vả, không người thân thích, không nơi nương tựa. Yếu tố thần kỳ trong hôn nhân xuất hiện chủ yếu trong nhóm này được thể hiện ở hai dạng thức: i. *kết hôn giữa người với tiên*; ii. *kết hôn với người tuấn tú đột lột con vật*.

Dạng thức (i) là một dạng rất đặc sắc trong truyện cổ tích dân tộc Sán Dìu: người kết hôn với đối tượng là thần tiên, người Trời, tiên nữ,... Trong đó, nhân vật có nguồn gốc thần tiên là những nhân vật lý tưởng theo quan niệm của nhân dân lao động xưa khi niềm tin về lực lượng siêu nhiên tự nhiên còn rất đậm nét. Đây cũng là

nhóm đối tượng đặc trưng của truyện cổ tích thần kỳ thể hiện vai trò quan trọng không thể thiếu yếu tố thần kỳ. Những nhân vật may mắn lấy được vợ tiên, có cuộc hôn nhân thần kỳ trong truyện thường có xuất thân nghèo khổ, mồ côi nhưng lại có phẩm chất cao quý: chăm chỉ, hiền lành như chàng trai nghèo trong truyện *Hai người con của nàng tiên*, hay có hiếu và chịu khó như chàng *Đổng Vĩnh* trong truyện *Đổng Vĩnh*. Vì thế, tất cả cuộc gặp gỡ giữa tiên và người đi đến kết hôn trong truyện cổ tích Sán Dìu đều không phải là ngẫu nhiên và là sự cảm mến đến từ hai phía như câu truyện *Từ Thức gặp tiên* trong văn học dân gian người Việt hay truyện *Lấy vợ tiên*, *Nàng tiên lấy anh chàng mồ côi* của dân tộc Tày,... mà đều do nhân phẩm, đạo đức cảm động nhà trời nên Ngọc Hoàng đã cho các nàng tiên xuống giúp đỡ. Sự trợ giúp của Ngọc Hoàng - nhân vật chính là cơ duyên của các cuộc hôn nhân trong truyện cổ tích đã phần nào phản ánh quan niệm hôn nhân truyền thống của người Sán Dìu: rất coi trọng lá số tử vi trong dựng vợ gả chồng. Vì thế, nguyên nhân dẫn đến cuộc hôn nhân thần kỳ này thường xuất hiện yếu tố ràng buộc khiến tiên bị giữ chặt chân, đẩy đến bước đường cùng không thể về trời nên buộc phải ở lại nhận lời lấy con người: bị lấy mất đôi cánh. Cũng vì thế mà tình tiết về sau hôn nhân cuộc sống bình yên của họ không kéo dài mãi mà thường có biến cố xảy ra khiến họ ly tán: người vợ tìm được đôi cánh và bay về trời.

Motif kết hôn thần kỳ ở dạng thức (i) có thể mô hình hóa như sau: nhân vật nghèo khổ hoặc mồ côi nhưng chăm chỉ lao động, hiền lành, tốt bụng, có hiếu → cảm động đến người nhà trời (Ngọc Hoàng) nên phái người tiên xuống giúp đỡ → chàng trai cảm mến người nhà trời nên đã tìm cách “giữ chân” buộc người tiên phải ở lại và kết hôn →

người tiên tìm thấy phương tiện trở về trời của mình → bỏ lại chồng và con bay về trời → hôn nhân li tán. Tất cả các truyện cổ tích Sán Dìu có motif kết hôn thần kỳ ở dạng thức (i) đều có kết thúc ly tán giữa người và tiên. Sự kết thúc đó đã cho thấy quan niệm người Sán Dìu về cõi đời, cõi tiên vẫn tồn tại một khoảng cách không thể xóa bỏ được. Do vậy, con người khi kết hôn với người cõi tiên rất khó tìm thấy hạnh phúc nơi trần thế. Điều này cũng lý giải cho cơ chế hình thành motif sự kết hôn thần kỳ giữa người với thần tiên xuất phát từ văn hóa tâm linh của người Sán Dìu. Đó là tâm lý tôn sùng tự nhiên, thần thánh hóa tự nhiên do sự bất lực, sợ hãi của con người trước những lực lượng tự nhiên đã dẫn đến quy chúng về những sức mạnh tự nhiên và tôn thờ chúng. Lê-nin cũng đã từng nhận định: “... Sự bất lực của con người đã man trong cuộc đấu tranh chống thiên nhiên đẻ ra lòng tin vào thần thánh, ma quỷ, vào những phép màu...” [đt [7], tr.23].

Không chỉ kết hôn với tiên, kết hôn với nhân vật mang lột ở dạng thức (ii) cũng là một trong những biểu hiện của motif sự kết hôn thần kỳ. Trong truyện cổ tích người Sán Dìu, nhân vật mang lột thường có hoàn cảnh xuất thân đặc biệt như sinh ra trong gia đình hiếm muộn; là con cầu tự khắp nơi; hình hài không phải là con người nên thường bị người thân ghẻ lạnh nhưng lại lấy được người có địa vị cao quý trong xã hội như công chúa, con gái nhà giàu,... Bởi lẽ, dù bản thân là người mang lột vật, dị hình nhưng đó lại là những người hết sức tài giỏi, thông minh và hiếu đạo. Song dù tài giỏi đến mức nào thì với họ, tình yêu, hạnh phúc gia đình là điều khó thực hiện được do bị phân biệt đối xử. Vì thế, để tìm được tình yêu và hạnh phúc cho chính mình, nhân vật đội lột luôn phải đối mặt với nhiều thử thách lớn, làm những việc mà không ai có

thể làm được như: đánh giặc, giải các thách đố,... Chẳng hạn, chàng Cóc trong truyện *Vua Cóc* đã vượt qua thử thách một mình đánh giặc, nhưng để cưới được công chúa trước sự tráo trở không muốn gả con cho Cóc của nhà Vua, Cóc đã phải nhờ vào việc báo mộng của thần tiên. Sự hỗ trợ của lực lượng siêu nhiên cho thấy khát vọng công bằng, tôn trọng trong hôn nhân được phản ánh qua motif kết hôn thần kỳ.

Motif kết hôn thần kỳ ở dạng thức (ii) có thể mô hình hóa như sau: Sinh ra trong gia đình hiếm muộn hoặc nghèo khổ lại mang trên mình hình hài con vật nhưng rất tài giỏi → bị vua hoặc người thuộc tầng lớp giàu có lợi dụng làm việc khó rồi sẽ có thưởng → nhưng kết thúc công việc lại bị lừa không thực hiện lời hứa → nhân vật vượt qua thử thách một cách dễ dàng, đầy thuyết phục → được cưới lột và sống cuộc sống hạnh phúc. Khác với dạng thức (i), cơ chế hình thành motif kết hôn thần kỳ ở dạng thức (ii) - kết hôn giữa người với người tuần tú đột lột con vật là do nhận thức của người dân Sán Diu ở giai đoạn tiền sử này còn khá đơn giản, “ngây thơ”. Họ quan niệm con người và loài vật có cùng nguồn gốc với nhau, vậy nên con người có những đặc tính gì thì thiên nhiên cũng có đặc tính giống như vậy. Thậm chí, trong những hoàn cảnh khác nhau con vật có thể biến thành con người và con người có thể biến thành vật. Từ tư duy đó, các nghệ nhân dân gian, những người trực tiếp chứng kiến sự tàn bạo của xã hội phong kiến, sự thống khổ của những con người thấp cổ bé họng, mong muốn những người thấp hèn mà nhân cách tốt được hưởng sung sướng đã sáng tạo nên kiểu nhân vật người tuần tú đột lột vật, đồng thời sáng tạo ra những yếu tố thần kỳ nhằm trợ giúp các nhân vật đột lột vật vượt qua những thử thách. Sự đối lập giữa cái vẻ bề ngoài xấu xí, dị dạng với bên trong cao

đẹp, trong sáng của các nhân vật người tuần tú đột lột vật là một thủ pháp nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật đặc thù của văn học dân gian cũng như quy luật hình thành nên truyện cổ tích thần kỳ và kiểu truyện người lấy vật nói chung.

Như vậy, motif sự kết hôn là một trong những motif được biểu hiện dưới các dạng thức khác nhau nhưng tất cả đều phản ánh vai trò quan trọng của hôn nhân trong cuộc sống của người Sán Diu. Đồng thời, tác giả dân gian cũng muốn khẳng định quyền hạnh phúc của mỗi người trong xã hội và quan niệm về sự hài hòa đạo đức và thẩm mỹ của người Sán Diu xưa. Motif này đã phản ánh phản ánh thực tại của hiện thực đời sống, đó là sự chi phối của khoảng cách giàu nghèo, thân phận, địa vị xã hội trong hôn nhân. Cũng có truyện phản ánh thực tại nghiệt ngã là không vượt qua được ranh giới đó dẫn đến sự chia lìa đôi lứa. Nhưng phần lớn, qua những câu chuyện thần kỳ, người Sán Diu gửi gắm ước mơ về những cuộc hôn nhân lý tưởng, xóa bỏ ranh giới về thân phận, địa vị, hình thức. Họ quan niệm những người chăm chỉ, lương thiện, tốt bụng dù có địa vị thấp hèn hay hình thức xấu xí cuối cùng cũng gặp được những người tốt đẹp, được hưởng cuộc sống giàu sang, hạnh phúc.

2.2. Motif người em hiền lành tốt bụng bị hại

Đây là một trong những motif tiêu biểu của cổ tích thần kỳ nói chung và của dân tộc Sán Diu nói riêng. Sự xuất hiện motif người em hiền lành tốt bụng bị hại về mối quan hệ trong gia đình như: quan hệ vợ chồng (truyện *Mòn Lông, Mạ Sìn*,...); quan hệ cha mẹ con cái (truyện *Người con nuôi có hiếu, Cây đồng tiền*,...) và quan hệ anh em (*Người anh tham lam, Yêu nhau bóc bả giần sàng, Sự tích chim tu hú, Sự tích con nhặng xanh*,...). Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy những truyện cổ tích khai thác mối quan hệ trong

gia đình thường xuất hiện nhân vật người em hiền lành tốt bụng nhưng luôn là người bị hại bởi chính những người thân yêu trong gia đình. Điều này phản ánh mong muốn tình cảm thương yêu đoàn kết của anh em trong gia đình của người Sán Dìu được gửi gắm trong từng câu truyện.

Cũng giống với truyện cổ tích của dân tộc Việt, truyện cổ tích Sán Dìu đã phản ánh chân thực hiện thực cuộc sống của những gia đình tồn tại mâu thuẫn xuất phát từ việc phân chia, kế thừa tài sản. Khi bố mẹ mất đi, người anh luôn là người nẩy lòng tham, ích kỷ, muốn chiếm đoạt toàn bộ gia sản, còn người em tội nghiệp thì luôn chịu thiệt thòi, không oán thán, chấp nhận cuộc sống khó khăn, thiếu thốn. Truyện *Người anh tham lam* kể về một gia đình có hai người con trai, sau khi bố mẹ già yếu qua đời, người anh cả lấy hết của cải cha mẹ để lại, chỉ cho người em mỗi một con mèo. Người em vốn dĩ hiền lành nên không tranh cãi mà mang mèo về nuôi và chăm sóc chu đáo, đi làm hay đi chơi đều mang nó bên mình [6, tr.130]. Việc phân chia tài sản của hai anh em trong truyện đã phản ánh một thời kỳ phát triển của xã hội, sự bất công trong cuộc sống gia đình người Sán Dìu: người con trưởng có vai trò quan trọng, đó là người sẽ thừa hưởng gia tài và duy trì sự phát triển của dòng họ và gia đình.

Không chỉ phản ánh chân thực hiện thực cuộc sống của những gia đình tồn tại mâu thuẫn xuất phát từ việc phân chia tài sản, truyện cổ tích Sán Dìu còn phản ánh những mâu thuẫn trong quan hệ anh - em xuất phát từ chính lòng tham cố hữu và vốn có trong con người, mà đại diện là nhân vật anh. Đọc các truyện cổ tích Sán Dìu chúng ta thường gặp các khuôn kể: *Xưa có một gia đình để được hai người con trai, người anh thì độc ác còn người em thì hiền lành...* Vậy nên, đứng trước lợi ích của bản thân, đôi khi chỉ là lợi

ích hết sức nhỏ nhất, người anh cũng sẵn sàng nghĩ đến việc giết bỏ cả người em thân yêu của mình. Truyện *Sự tích chim tu hú* kể rằng: Xưa kia có một gia đình sinh được hai người con trai, sau đó cả hai bố mẹ đều qua đời. Do nghèo đói quá nên hai anh em đã phải đi đào củ mài về để ăn. Một hôm, người anh bảo người em xuống đào cái hố thật sâu để lấy củ mài, khi người em đưa được củ mài lên, người anh tham lam đã đẩy người em xuống hố củ mài [3, tr.115]. Chi tiết người anh đẩy em xuống hố củ mài phải chăng là sự hư cấu quá mức về sự tham lam của người anh của tác giả dân gian Sán Dìu? Phân tích tình tiết này chúng ta nhận thấy, đây là chi tiết người Sán Dìu muốn khẳng định một chân lý sống: lòng tham sẽ là mảnh đất nẩy sinh sự độc ác, hay lòng tham sẽ giết chết tính người trong mỗi con người. Những bài học làm người của người Sán Dìu xưa gửi gắm qua truyện cổ tích tuy nhẹ nhàng nhưng cũng hết sức sâu sắc và thâm thúy.

Motif người em hiền lành tốt bụng bị hại có khởi nguồn từ thực tế xã hội người Sán Dìu lúc bấy giờ. Do quá trình phát triển của gia đình xã hội, từ chỗ giải thể gia đình lớn, hình thành gia đình nhỏ, gắn với chế độ chiếm hữu tư nhân về tài sản, trong đó người con trai cả được xác định quyền thừa kế tài sản, người con út, con riêng, con cô bị tước đoạt quyền sống, quyền hạnh phúc, thậm chí còn bị hất ra khỏi cộng đồng. Người con út, con riêng, người đàn bà góa bụa,... không thể có hạnh phúc trong xã hội tư hữu gắn liền với địa vị độc tôn của người cha, người con cả. Vì thế, tâm lý chung của nhân dân muốn khôi phục lại truyền thống cũ - truyền thống người em út, con út được kế thừa tài sản và duy trì bếp lửa gia đình, dòng họ trong xã hội thị tộc. Theo đó, muốn thắng những thế lực ấy, những nhân vật bất hạnh này hiển nhiên phải mượn đến những

phép màu thần kỳ của ông Bụt, bà Tiên, ông Trời, pháp sư, đạo sĩ, chim thần, thú thần,... để hỗ trợ vượt qua khó khăn, thử thách và được sống vui vẻ, hạnh phúc.

Có thể nói, xoay quanh mối quan hệ anh - em ruột thịt trong gia đình, motif người em hiền lành tốt bụng bị hại đã phản ánh những triết lý nhân sinh của người Sán Dìu xưa về cách ứng xử với những người thân yêu trong gia đình. Qua đó, giúp thế hệ trẻ có cái nhìn đúng đắn, tự nhận thức được những bài học đạo đức cho bản thân để phát huy được các giá trị văn hóa tốt đẹp trong gia đình truyền thống của người Sán Dìu.

2.3. Motif nhân vật có xuất thân nghèo khổ

Có thể kể ra hàng loạt truyện cổ tích thần kỳ trong kho tàng truyện kể dân gian các dân tộc có motif về nhân vật chính có xuất thân nghèo khổ như: *Nàng Kháy* (Tày), *Hổ, gấu và lợn rừng* (Giáy), *Không trâu bắt mèo bừa ruộng* (Việt),... Những nhân vật này được miêu tả là người lao động bình thường, nghèo khổ, thậm chí ở dưới đáy của xã hội như người mồ côi, người em út, người con riêng, kẻ đi ở phải chịu biết bao đau khổ, tủi cực. Đọc truyện cổ tích dân tộc Sán Dìu, ta dễ dàng bắt gặp motif về các nhân vật có xuất thân nghèo khổ. Để làm nổi bật phẩm chất, tính cách, số phận của các nhân vật này, tác giả dân gian Sán Dìu đã đặt các nhân vật này trong một hoàn cảnh khó khăn, gian khổ, bất hạnh, vì thế truyện thường mở đầu bằng việc giới thiệu gia cảnh với những cụm từ quen thuộc: Một anh chàng “nhà nghèo, mồ côi cha mẹ” (*Hai người con của nàng tiên, Yêu nhau bóc bả giần sàng*), một cậu bé “mồ côi, nghèo khổ” (*Cậu bé và con chấy*),... Nguồn gốc xuất thân và cuộc đời của các nhân vật đều sống lẻ loi, không tài sản, không nơi nương tựa. Nhân vật thiếu một cuộc sống gia đình bình thường, bị đẩy vào cảnh sống cô

cút, hoặc gia đình nghèo khổ gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Khi xây dựng những hình tượng nhân vật có xuất thân nghèo khổ, tác giả dân gian Sán Dìu muốn phản ánh hiện thực cộng đồng Sán Dìu đã có sự phân hóa giàu nghèo đang diễn ra gay gắt. Họ là đại diện cho kiếp sống khổ cực, lam lũ mà vẫn đói của số đông người lao động nghèo khổ trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng theo motif này, các nhân vật có xuất thân nghèo khổ đều có điểm tương đồng ở chỗ: dù trong hoàn cảnh khắc nghiệt, nhưng họ vẫn sáng ngời vẻ đẹp nhân cách: chân thật, hiền lành và đức độ. Sự đối lập giữa hoàn cảnh và phẩm chất cao đẹp của những con người nghèo khổ này còn có ý nghĩa tô đậm, tôn vinh vẻ đẹp của người lao động. Dù nghèo, dù mang thân phận là những kẻ “áo ngắn” nhưng họ lại là những người hội tụ đầy đủ vẻ đẹp và phẩm chất của người dân lao động, thông minh, chính trực, biết yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau, giàu ước mơ,... Họ trở thành đại diện tiêu biểu cho số phận và vẻ đẹp tâm hồn của nhân dân. Chính vì thế, kết thúc truyện, một số nhân vật được phần thưởng xứng đáng như: người em nghèo trong truyện *Người anh tham lam* được con mèo đền đáp bằng vàng và cuộc sống giàu có và đủ đầy; là bạn thì nay được anh chàng nhà nghèo trong truyện cổ tích của dân tộc Sán Dìu đỡ Trạng Nguyên và lấy cô gái đã giúp mình ăn học làm vợ (*Yêu nhau bóc bả giần sàng*); cậu bé mồ côi nghèo khổ sau này lấy được cô gái xinh đẹp, con nhà giàu (*Cậu bé và con chấy*);...

2.4. Motif sự trừng phạt và sự ban thưởng

Motif về sự trừng phạt và sự ban thưởng là motif mà ta có thể dễ dàng bắt gặp trong hầu hết những câu truyện cổ tích của các dân tộc trên thế giới nói chung và của người

dân tộc Sán Diu nói riêng. Theo những nghiên cứu chung về thể loại cổ tích, đây là hai motif gắn với hai tuyến nhân vật khác nhau được tập trung phản ánh trong mỗi truyện cổ tích: nhân vật chính diện gắn với motif về sự ban thưởng và nhân vật phản diện gắn với motif về sự trừng phạt. Hai tuyến nhân vật này luôn được xây dựng đồng thời và xuất hiện đối lập về cảnh ngộ, phẩm chất, tài năng và kết cục số phận trong một câu chuyện nhằm làm nổi bật giá trị triết lý sống của người xưa: “Ở ác gặp ác”, “Ở hiền gặp lành”, “Gieo nhân nào gặp quả nấy”,... Nhân vật được ban thưởng là nhân vật chính diện hay còn gọi là nhân vật tích cực, thể hiện những giá trị tinh thần, những phẩm chất đẹp đẽ và những hành vi cao quý được tập trung miêu tả, khẳng định và ngợi ca trong tác phẩm theo một quan điểm tư tưởng, một lý tưởng xã hội - thẩm mỹ nhất định. Nhân vật bị trừng phạt là nhân vật phản diện hay còn gọi là nhân vật tiêu cực thể hiện những thói hư tật xấu đi ngược lại với đạo lý, truyền thống tốt đẹp của con người.

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy cũng giống như truyện cổ tích của các dân tộc khác, truyện cổ tích của người Sán Diu có rất nhiều những câu chuyện đan cài cả hai motif trừng phạt và ban thưởng. Trong truyện *Người anh tham lam*, người Sán Diu xưa đã xây dựng đan cài hai motif đối lập: người anh tham lam biểu hiện cho motif sự trừng phạt - người em hiền lành tốt bụng biểu hiện cho motif sự ban thưởng. Câu chuyện này đã khai thác chủ đề từ mối mâu thuẫn giữa hai anh em, nhân vật người anh bộc lộ rõ lòng tham, vor vét, chiếm hết của cải cha mẹ để lại, không chia cho em một thứ gì, không quan tâm đến cuộc sống vất vả của người em. Nhưng khi người em trở nên giàu có, người anh lại tìm những lời

ngon ngọt dỗ dành em cho biết điều bí mật để cầu sự giàu sang, phú quý hơn bội lần.

Có thể nói, motif sự ban thưởng trong truyện cổ tích nói chung và trong truyện cổ tích của người Sán Diu nói riêng giống như những ánh sáng lạc quan tin tưởng chiếu rọi vào cuộc sống đầy đau khổ, bất hạnh của những con người thấp cổ bé họng, những thân phận dưới đáy xã hội. Ở đó những người nghèo, mồ côi, xấu xí nhưng hiền lành, tốt bụng,... sẽ có được một tương lai tươi sáng, có quyền hưởng một cuộc sống hạnh phúc, giàu sang, không bị phân biệt đối xử. Ngược lại, motif trừng phạt là những bài học giáo huấn, những hình phạt răn đe nhằm làm thay đổi suy nghĩ, hành vi của con người trong cuộc sống. Đó là những người anh tham lam và độc ác trong *Sự tích chim tu hú*, là người vợ lừa dối chồng của mình khi chồng vắng nhà đã gian díu với nhà sư đã bị trả giá bằng mạng sống của mình vì xấu hổ trong truyện *Mòn lòng*. Thậm chí, đó còn là vua trong truyện cổ tích *Vua Cóc*. Nhà vua vì chê Cóc có dáng vẻ của con vật xấu xí mà nuốt lời hứa không gả công chúa cho Cóc sau khi Cóc đã đánh thắng giặc nên cũng bị trừng phạt thích đáng.

Với motif trừng phạt và ban thưởng, những câu truyện cổ tích của các dân tộc trên thế giới nói chung và của người dân tộc Sán Diu nói riêng là yếu tố quan trọng làm nên những cái kết luôn có hậu của thể loại cổ tích. Những kết thúc có hậu đó là niềm khát vọng muôn đời về lẽ công bằng, về mong ước “ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác” của tác giả dân gian. Và đối với nhân dân, các nhân vật ấy dù được hưởng hạnh phúc có “quá” so với thực tế và công sức thì điều đó vẫn là xứng đáng vì sự chăm chỉ, lòng tốt mà họ bỏ ra. Điều này góp phần lý giải cơ chế hình thành motif sự trừng phạt và sự

ban thường trong truyện cổ tích Sán Diu bắt nguồn quá trình giao lưu văn hóa với các dân tộc trong cùng khu vực cư trú. Trong quá trình xây dựng cộng đồng, người Sán Diu đã tiếp nhận những yếu tố văn hóa bên ngoài kết hợp với văn hóa truyền thống, tạo nên nét văn hóa dân tộc đặc sắc. Các dân tộc, các cộng đồng người hội tụ với nhau trong cùng một khu vực, một không gian sinh sống tất yếu sẽ có sự giao lưu văn hóa. Sự giao lưu này bao gồm cả sự tiếp nhận và tiếp biến văn hóa. Không phải ngẫu nhiên, người ta tìm thấy rất nhiều motif truyện cổ Sán Diu có mối tương đồng với truyện cổ người Việt, người Tày, người Cao Lan,... Trong đó có motif về sự trừng phạt và ban thưởng. Sự gần gũi về điều kiện địa lý, kinh tế, văn hóa, lịch sử là cơ sở tạo nên sự tương ứng trong tâm lý sáng tạo, ý thức tư tưởng và quan niệm nghệ thuật của người nghệ sĩ dân gian Sán Diu với nghệ sĩ dân gian các dân tộc.

3. Kết luận

Những nghiên cứu bước đầu về motif trong truyện cổ đã cho thấy vai trò của motif trong việc thể hiện nội dung truyện kể dân gian Sán Diu. Bằng việc phân tích bốn motif nổi bật trong truyện kể Sán Diu như: *motif về sự kết hôn thần kỳ, motif về người em hiền lành tốt bụng bị hại, motif về nhân vật có xuất thân nghèo khổ, motif về sự trừng phạt và sự ban thưởng*, bài viết đã làm sáng rõ ý nghĩa của các motif trong việc phản ánh những giá trị nội dung tác phẩm. Đó là những ước mơ, khát khao của người Sán Diu xưa về một cuộc sống công bằng, tốt đẹp, con người được sống khỏe mạnh, no ấm và hạnh phúc; là kinh nghiệm sống, sự khôn ngoan của các thế hệ; là sự ca ngợi tình yêu chung thủy, ca ngợi tài năng trí tuệ của nhân dân lao động; là những bài học giáo huấn đạo đức thấm đẫm tinh thần cộng đồng dân tộc.

Theo đó, một số truyện kể còn đưa ra vấn đề ngợi ca, đề cao đạo đức phong kiến trung, hiếu, tiết, nghĩa.

Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài “*Ảnh hưởng của văn học Trung Quốc đối với văn học dân gian của người Sán Diu ở Việt Nam*”, mã số: CS2021-TN06-32. Những kết quả nghiên cứu theo lý thuyết về motif của bài báo mở ra một hướng nghiên cứu mới về truyện kể dân gian của dân tộc Sán Diu, đồng thời góp phần làm rõ hơn diện mạo văn học dân gian Sán Diu trên phương diện đặc trưng nghệ thuật. Đặc biệt, kết quả của bài báo còn cho thấy hiện tượng diễn hóa motif trong truyện cổ tích: sự tương đồng trong nghệ thuật xây dựng cốt truyện cổ tích của dân tộc Sán Diu với một số truyện cổ tích các dân tộc khác trong khu vực và trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chu Xuân Diên, *Văn hóa dân gian - Mấy vấn đề phương pháp luận và nghiên cứu thể loại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.
- [2] La Mai Thi Gia, *Motif trong nghiên cứu truyện kể dân gian - Lý thuyết và ứng dụng*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2015.
- [3] Trịnh Thị Thu Hòa, *Từ ngữ chỉ động vật và thực vật trong tiếng Sán Diu*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học Xã hội, 2017.
- [4] Nguyễn Xuân Kính, *Văn hóa dân gian - Những lĩnh vực nghiên cứu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998.
- [5] Hoàng Thị Nguyệt, *Một số mô típ tiêu biểu trong truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên, 2017.
- [6] Miêu Thị Nguyệt, *Truyện kể Sán Diu - Sơ tư vấn và biên dịch*, Tài liệu chưa xuất bản, 2016.
- [7] Phan Đăng Nhật, *Văn học các dân tộc ít người ở Việt Nam*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1981.
- [8] Trần Đình Sử, *Dẫn luận thi pháp học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 1998.
- [9] Trần Thị Thanh Tân, *Văn học dân gian dân tộc Sán Diu ở Thái Nguyên*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên, 2016.